

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Gói thầu: Cung cấp vật tư thiết bị sửa chữa Hệ thống dầu đốt lò
- Địa điểm cung cấp vật tư: Tại kho vật tư Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Thời gian thực hiện gói thầu là 90 ngày trong đó thời gian thực hiện cung cấp vật tư là 80 ngày, thời gian nghiệm thu là 10 ngày.
- Mục đích: Phục vụ công tác cung cấp vật tư thiết bị sửa chữa Hệ thống dầu đốt lò, Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.
- Bảng thông tin về hàng hóa thuộc gói thầu có yêu cầu chứng minh tương đương:

Hạng mục số	Tên hàng hóa	Thông tin về ký mã hiệu (nếu có)/Nhà sản xuất theo thiết kế dự án/nhà sản xuất bên mời thầu đã/đang sử dụng (nếu có)	Hạng mục yêu cầu chứng minh tương đương (nếu yêu cầu đánh dấu (x))
1	Bộ kích cao áp, model: S-80-02 C	Mã hiệu: S-80-02 C Hãng: Safefire	x
23	Thiết bị giám sát ngọn lửa vòi đốt dầu loại F300K, UV-4	Mã hiệu: F300K, UV-4 Hãng: Lamtec	x

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn

a) Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa: Hàng hóa Nhà thầu chào phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây để chứng minh hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật như sau:

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Mã hiệu nhà máy đang sử dụng
1	Bộ kích cao áp, model: S-80-02 C	- Model S-80-02 C hoặc tương đương - Không tiếp điểm (solid state) - Công suất: 33J - Điện áp đầu vào: 220V AC - Định mức đánh lửa: 13 lần/giây - Nhiệt độ làm việc: -25°C to 70°C	

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Mã hiệu nhà máy đang sử dụng
		- Tần suất làm việc: Bật 1 phút, nghỉ 5 phút - Kiểu kết nối: MS3102A-18-3S - Tiêu chuẩn bảo vệ: NEMA4, NEMA 4X SST	
2	Thanh đá Công tắc vòi dầu L675 x 20; vật liệu inox	L675 x 20; vật liệu inox	
3	Thanh đá Công tắc bộ đánh lửa	Thanh đá Công tắc bộ đánh lửa	
4	Công tắc vị trí Z15GW22 - B; 15A, 220V	Nguồn: 220V/15A, 1NO+1NC	Z15GW22 - B
5	Dây dẫn khí dài 4m; phi 20mm; nhiệt độ >70 độ C; áp lực 7 at	Dây dẫn khí dài 4m; phi 20mm; nhiệt độ >70 độ C; áp lực 7 at	
6	Bộ giảm áp xả tự động Aventics, type: NL1-ACD, P/N: 0821300729, G1/8", 750l/p (bao gồm cả đồng hồ hiển thị áp suất)	- Kết nối: G1/8" - Lưu lượng: 750l/p - Đồng hồ áp suất đầu ra: 0 đến 10 bar - Áp suất đầu vào: từ 1,5 đến 16 bar - Nhiệt độ môi trường: từ -10 đến 60°C - Áp suất đầu ra: từ 0,5 đến 10 bar - Thể tích bình lọc nước: 16 cm ³ - Thể tích bình lọc dầu: 35 cm ³ - Có chức năng xả tự động (bao gồm cả đồng hồ hiển thị áp suất)	NL1-ACD
7	Rơ le thời gian H3Y - 4; U:250VAC	Nguồn cấp: 220VAC/50Hz; Tiếp điểm 2NO+2NC/250VAC/5A	H3Y - 4
8	Rơ le thời gian H3Y- 2, 0 - 30s, 220VAC	0-30s; 220VAC; 8 chân	H3Y- 2
9	Cút nối thẳng 1/2" x 8 inox 304	Cút nối thẳng 1/2" x 8 inox 304	
10	Thanh giữ cần đánh lửa hình chữ V	Thanh giữ cần đánh lửa hình chữ V	
11	Cút nối phi 8 x M20	Cút nối phi 8 x M20, vật liệu nhựa	
12	Cút nối phi 8 x 1/2 MNPT	Cút nối phi 8 x 1/2 MNPT, vật liệu SUS 316	

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Mã hiệu nhà máy đang sử dụng
13	Cút nối vào đầu bộ giảm áp 1/8" MNPT x phi 14; Vật liệu Inox	Cút nối vào đầu bộ giảm áp 1/8" MNPT x phi 14; Vật liệu Inox	
14	Cút nối tube Connector, 1/4" MNPTx8mm OD	1/4" MNPTx8mm OD, inox 316	
15	Cút nối tube Connector-elbow, 1/4" MNPTx8mm OD	1/4" MNPTx8mm OD, vật liệu SUS 316	
16	Cút nối phi 8 x 1/4' MNPT	Phi 8 x 1/4' MNPT, inox 316	
17	Cút nối thẳng inox 14mm x 14mm	Cút nối thẳng inox 14mm x 14mm	
18	Cút nối inox 304 phi 14	"Cút nối thẳng ren trong, vật liệu SUS304, phi 14mm "	
19	Cút nối ống xung inox 1/2' NPT x tube 14	Cút nối ống xung inox 1/2' NPT x tube 14	
20	Cút nối 1/2 NPT x 3/8 NPTF inox	Cút nối 1/2 NPT x 3/8 NPTF inox	
21	Cút nối đường xung inox 3 ngã; 2 đầu nối ống loại tube 14mm còn 1 đầu nối tube 8mm	Cút nối đường xung inox 3 ngã; 2 đầu nối ống loại tube 14mm còn 1 đầu nối tube 8mm	
22	Bộ chia khí van dầu SN4200-IP; Áp suất: 1-10bar; LOT B06; AC230V	<ul style="list-style-type: none"> - Loại van chia khí: 5/2 - Nhiệt độ môi trường: 5 ÷ 60°C - Áp suất làm việc: 1,5 ÷ 10bar - Nguồn cấp: 230VAC/50Hz - Công suất cuộn hút: 3,5VA - Số lượng cuộn hút: 2 - Cổng kết nối: RC1/4" - Cấp bảo vệ: IP65 - Vật liệu: Thân: Phủ nhôm Giống: Cao su NBR 	SN4200-IP
23	Thiết bị giám sát ngọn lửa vòi đốt dầu loại F300K, UV-4	<p>Loại: F300K, UV-4 hoặc tương đương, có màn hình LED</p> <p>Cấu hình: 04/UI/0/0/Z8/HP</p> <p>Dải đo UV: 215...360 nm</p> <p>Nhiệt độ môi trường: -40°C...+150°C</p> <p>Kích thước: L=195mm, Ø=99mm</p> <p>Tiêu chuẩn chống cháy nổ: Ex nA nC ic IIC T5 (T6) Gc</p>	

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	Mã hiệu nhà máy đang sử dụng
		Chứng nhận từ Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế về khí quyển cháy nổ: IECEx IBE 15.0011X Chứng nhận mức độ an toàn: SIL 3 Bao gồm: - Cài đặt và hiệu chỉnh của hãng sản xuất - Phụ kiện cáp kết nối P/N: 659N0501, chiều dài: 5 mét, giá đỡ P/N: 659S1300, FV30-10 f. FFS05/07, hộp đấu nối trung gian	
24	Bộ chuyển đổi nguồn S8VK-C12024, 220VAC/24VDC, 5A	220VAC/24VDC - Dòng điện 5A Nguồn 24Vdc - Nominal Voltage: ≤ 230 Vac - Nominal Frequency: 50-60 Hz - OutPut Voltage: 24 VDC - Max Output Current: 5A	S8VK-C12024
25	Cáp điều khiển chống nhiễu, có lưới, model: RWP 4x1,5mm ²	Cáp điều khiển chống nhiễu, có lưới Loại cáp: 4 x 1,5mm ² , có lưới bọc đồng chống nhiễu (chống nhiễu 2 lớp) Vật liệu: CU/PVC-SC Điện áp danh định: 300/500V Số sợi thép giữ: 1, đường kính sợi thép: 1,6mm	

Ghi chú:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất theo quy định tại mục 15.8 Chương I và hướng dẫn tại mẫu 10B Chương IV.

b) Tài liệu chứng minh mác mã, thông số kỹ thuật hàng hóa: E-HSDT được đánh giá là đạt về tài liệu chứng minh mác mã, thông số kỹ thuật hàng hóa chào thầu khi đáp ứng các yêu cầu sau:

b.1. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa:

+ Đối với hàng hóa nhà thầu chào có nhà sản xuất giống với nhà sản xuất đã mô tả tại mục 1.1 Chương V và mã hiệu khác với mã hiệu đã mô tả tại mục 1.1 Chương V: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu công bố của nhà sản xuất cho hàng hóa chào thầu về những thay đổi đó và bảo đảm sự tương đương hoặc tốt hơn.

+ Tài liệu kỹ thuật hàng hóa có thể là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt.

+ Nhà thầu có thể khảo sát thực tế vật tư, thiết bị tại hiện trường của Công

ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng để chào thầu hàng hóa phù hợp.

+ Cung cấp bản vẽ kỹ thuật/tài liệu kỹ thuật hàng hóa của Nhà sản xuất phải thể hiện được các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT, bản chào và phải phù hợp với Nhà sản xuất hàng hóa chào thầu đối với các mục hàng hóa sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Tài liệu kỹ thuật chứng minh mãc mã, thông số kỹ thuật của hàng hóa kèm theo E-HSDT
1	Bộ kích cao áp, model: S-80-02 C	Yêu cầu
2	Thanh đá Công tắc vòi dầu L675 x 20; vật liệu inox	Không yêu cầu
3	Thanh đá Công tắc bộ đánh lửa	Không yêu cầu
4	Công tắc vị trí Z15GW22 - B; 15A, 220V	Không yêu cầu
5	Dây dẫn khí dài 4m; phi 20mm; nhiệt độ >70 độ C; áp lực 7 at	Không yêu cầu
6	Bộ giảm áp xả tự động Aventics, type: NL1-ACD, P/N: 0821300729, G1/8", 750l/p (bao gồm cả đồng hồ hiển thị áp suất)	Yêu cầu
7	Rơ le thời gian H3Y - 4; U:250VAC	Không yêu cầu
8	Rơ le thời gian H3Y- 2, 0 - 30s, 220VAC	Không yêu cầu
9	Cút nối thẳng 1/2" x 8 inox 304	Không yêu cầu
10	Thanh giữ cần đánh lửa hình chữ V	Không yêu cầu
11	Cút nối phi 8 x M20	Không yêu cầu
12	Cút nối phi 8 x 1/2 MNPT	Không yêu cầu
13	Cút nối vào đầu bộ giảm áp 1/8" MNPT x phi 14; Vật liệu Inox	Không yêu cầu
14	Cút nối tube Connector, 1/4" MNPTx8mm OD	Không yêu cầu
15	Cút nối tube Connector-elbow, 1/4" MNPTx8mm OD	Không yêu cầu
16	Cút nối phi 8 x 1/4' MNPT	Không yêu cầu
17	Cút nối thẳng inox 14mm x 14mm	Không yêu cầu
18	Cút nối inox 304 phi 14	Không yêu cầu
19	Cút nối ống xung inox 1/2' NPT x tube 14	Không yêu cầu

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Tài liệu kỹ thuật chứng minh mức mã, thông số kỹ thuật của hàng hóa kèm theo E-HSDT
20	Cút nối 1/2 NPT x 3/8 NPTF inox	Không yêu cầu
21	Cút nối đường xung inox 3 ngã; 2 đầu nối ống loại tube 14mm còn 1 đầu nối tube 8mm	Không yêu cầu
22	Bộ chia khí van dầu SN4200-IP; Áp suất: 1-10bar; LOT B06; AC230V	Không yêu cầu
23	Thiết bị giám sát ngọn lửa vòi đốt dầu loại F300K, UV-4	Yêu cầu
24	Bộ chuyển đổi nguồn S8VK-C12024, 220VAC/24VDC, 5A	Yêu cầu
25	Cáp điều khiển chống nhiễu, có lưới, model: RWP 4x1,5mm ²	Yêu cầu

b. 2 Đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương:

Đối với hàng hóa nhà thầu chào của nhà sản xuất khác với nhà sản xuất được đánh dấu (X) tại cột (4) tại “Bảng thông tin về hàng hóa thuộc gói thầu bên mời thầu có yêu cầu chứng minh tương đương” thuộc Mục 1.1 của Chương V, Nhà thầu phải chứng minh sự tương đương hoặc tốt hơn giữa hàng hóa nhà thầu chào với hàng hóa thuộc phạm vi gói thầu, cụ thể:

• Nhà thầu cung cấp tài liệu để chứng minh hàng hóa tương đương đã sử dụng trên thị trường

- Nhà thầu cần phải cấp 01 hợp đồng cung cấp hàng hóa thay thế tương đương và xác nhận của đơn vị sử dụng để chứng minh: Hàng hóa tương đương đã được kiểm chứng đảm bảo đủ độ tin cậy bởi Tổng công ty/Đơn vị trực thuộc/Công ty con/Công ty liên kết hoặc doanh nghiệp khác trong nước/ngoài nước hoạt động trong cùng lĩnh vực, bao gồm:

- + Danh mục hàng hóa phù hợp với gói thầu đang xét;
- + Thời gian sử dụng \geq 12 tháng;
- + Chất lượng hàng hóa đáp ứng các tiêu chí vận hành ổn định.

• Nhà thầu cung cấp tài liệu để Chủ đầu tư đánh giá kỹ thuật đối với hàng hóa tương đương là hàng hóa thay thế (Sau khi đáp ứng tiêu chí đánh giá nêu trên Chủ đầu tư sẽ đánh giá kỹ thuật hàng hóa thay thế):

Lập bảng so sánh chi tiết tính tương đương hoặc tốt hơn với vật tư, thiết bị gốc, bao gồm các điểm sau:

- Chức năng của thiết bị, vật tư, phụ tùng;
- Môi trường, điều kiện làm việc của thiết bị, vật tư, phụ tùng;
- Thông số kỹ thuật đặc trưng của hàng hóa, vật tư, phụ tùng;
- Tiêu chuẩn chế tạo, quy trình sản xuất, quy trình thử nghiệm, nghiệm thu;
- Tính kiểm chứng: Những sản phẩm tương tự đã được sản xuất của nhà sản

xuất tương đương, đánh giá chất lượng và tuổi thọ hàng hóa tương đương; Cam kết hỗ trợ kỹ thuật, cam kết bảo hành đối với hàng hóa sản xuất tương đương;

- Có bản vẽ của NSX gốc hoặc bản vẽ đo đạc thực tế có xác nhận của nhà máy điện và có tài liệu chứng minh hàng tương đương có tính năng, tuổi thọ, kích thước lắp đặt như của NSX gốc và đồng bộ với các thiết bị, phụ tùng hiện hữu của nhà máy.

- Ít nhất 01 hợp đồng cung cấp vật tư/thiết bị tương tự;

- Có xác nhận của ít nhất 01 người sử dụng cuối cùng hàng hóa đảm bảo về chất lượng hàng trong khoảng thời gian tương đương với tuổi thọ bình quân của vật tư/thiết bị của NSX gốc.

- Nhà thầu có trách nhiệm tổ chức cho Bên mời thầu tham quan, tìm hiểu trực tiếp tại đơn vị sử dụng hàng tương đương nếu Bên mời thầu thấy cần thiết trước khi phê duyệt KQLCNT/điều kiện để ký kết hợp đồng. Chi phí sẽ do Bên mời thầu chi trả.

1.2.2. Yêu cầu về xuất xứ hàng hóa

Nhà thầu phải chào hàng hóa có xuất xứ rõ ràng trong E-HSMT bao gồm tên Nhà sản xuất, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ sản xuất hàng hóa.

1.2.3. Yêu cầu về cam kết thực hiện

- Cam kết cấp hàng mới 100%, được sản xuất từ năm 2023 đến nay và hàng hóa được bảo quản theo khuyến cáo của nhà sản xuất trước khi bàn giao tại kho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng.

- Cam kết tiến độ đáp ứng E-HSMT.

- Cam kết về cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản của nhà sản xuất khi giao hàng. Tài liệu cung cấp được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt hoặc tiếng Anh.

- Nhà thầu phải có cam kết chấp nhận lấy mẫu và phân tích theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cam kết sản phẩm cung cấp đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ và kích thước lắp đặt với hệ thống thiết bị đã lắp đặt và đang vận hành tại Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng.

- Cam kết hàng hóa cung cấp hợp pháp và chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.

- Cam kết chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư, nếu sai nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Cam kết cấp bản gốc (bản sao công chứng hoặc chứng thực) chứng chỉ chất lượng (CQ), chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ (CO) và tờ khai hải quan đối với vật tư nhập khẩu hoặc giấy chứng nhận hàng hóa đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng của hãng sản xuất (KCS) đối với vật tư trong nước. Cụ thể:

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về CO, CQ hoặc KCS	Yêu cầu về Torr khai HQ
1	Bộ kích cao áp, model: S-80-02 C	Yêu cầu	Yêu cầu
2	Thanh đá Công tắc vòi dầu L675 x 20; vật liệu inox	Không yêu cầu	Không yêu cầu
3	Thanh đá Công tắc bộ đánh lửa	Không yêu cầu	Không yêu cầu
4	Công tắc vị trí Z15GW22 - B; 15A, 220V	Không yêu cầu	Không yêu cầu
5	Dây dẫn khí dài 4m; phi 20mm; nhiệt độ >70 độ C; áp lực 7 at	Không yêu cầu	Không yêu cầu
6	Bộ giảm áp xả tự động Aventics, type: NL1-ACD, P/N: 0821300729, G1/8", 750l/p (bao gồm cả đồng hồ hiển thị áp suất)	Yêu cầu	Yêu cầu
7	Rơ le thời gian H3Y - 4; U:250VAC	Không yêu cầu	Không yêu cầu
8	Rơ le thời gian H3Y- 2, 0 - 30s, 220VAC	Không yêu cầu	Không yêu cầu
9	Cút nối thẳng 1/2" x 8 inox 304	Không yêu cầu	Không yêu cầu
10	Thanh giữ cần đánh lửa hình chữ V	Không yêu cầu	Không yêu cầu
11	Cút nối phi 8 x M20	Không yêu cầu	Không yêu cầu
12	Cút nối phi 8 x 1/2 MNPT	Không yêu cầu	Không yêu cầu
13	Cút nối vào đầu bộ giảm áp 1/8" MNPT x phi 14; Vật liệu Inox	Không yêu cầu	Không yêu cầu
14	Cút nối tube Connector, 1/4" MNPTx8mm OD	Không yêu cầu	Không yêu cầu
15	Cút nối tube Connector-elbow, 1/4" MNPTx8mm OD	Không yêu cầu	Không yêu cầu
16	Cút nối phi 8 x 1/4' MNPT	Không yêu cầu	Không yêu cầu
17	Cút nối thẳng inox 14mm x 14mm	Không yêu cầu	Không yêu cầu
18	Cút nối inox 304 phi 14	Không yêu cầu	Không yêu cầu
19	Cút nối ống xung inox 1/2' NPT x tube 14	Không yêu cầu	Không yêu cầu
20	Cút nối 1/2 NPT x 3/8 NPTF inox	Không yêu cầu	Không yêu cầu
21	Cút nối đường xung inox 3 ngã; 2 đầu nối ống loại tube 14mm còn 1 đầu nối tube 8mm	Không yêu cầu	Không yêu cầu
22	Bộ chia khí van dầu SN4200-IP; Áp suất: 1-10bar; LOT B06; AC230V	Yêu cầu	Yêu cầu
23	Thiết bị giám sát ngọn lửa vòi đốt dầu loại F300K, UV-4	Yêu cầu	Yêu cầu
24	Bộ chuyển đổi nguồn S8VK-C12024, 220VAC/24VDC, 5A	Yêu cầu	Yêu cầu
25	Cáp điều khiển chống nhiễu, có lưới, model: RWP 4x1,5mm2	Yêu cầu	Yêu cầu

- Nhà thầu cam kết đảm bảo tiến độ cung cấp hàng hoá như theo yêu cầu của E.HSMT, trong trường hợp nhà thầu cung cấp hàng hoá không đảm bảo tiến độ

dẫn đến ảnh hưởng tới phương thức vận hành hệ thống trong dây chuyền sản xuất qua đó ảnh hưởng tới công suất phát của tổ máy nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về thiệt hại của chủ đầu tư đối với thiệt hại về suy giảm công suất phát của Tổ máy trong thời gian thiết bị không đưa vào vận hành được theo tiến độ của hợp đồng do lỗi chậm tiến độ của nhà thầu.

- Nhà thầu cam kết trong trường hợp nhà thầu không đáp ứng tiến độ cung cấp hàng hoá thì chủ đầu tư có thể mua hàng hoá của Đơn vị khác có đủ chức năng để đảm bảo tiến độ thực hiện công việc sửa chữa và chi phí do nhà thầu chi trả và chủ đầu tư có quyền đánh giá về uy tín nhà thầu và hợp đồng không hoàn thành do nhà thầu không đảm bảo các quy định của hợp đồng về tiến độ cung cấp hàng hoá và quy định khác.

1.2.4. Yêu cầu về tiến độ cung cấp hàng hoá

Tổng thời gian thực hiện là: 90 ngày trong đó thời gian cung cấp hàng hóa 80 ngày và thời gian nghiệm thu 10 ngày.

1.2.5. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì

- Nhà thầu cam kết về thời gian bảo hành là: 365 ngày kể từ thời điểm nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu cam kết về thời gian bảo hành đối với hàng hóa nhà thầu chào tương đương là 730 ngày.

- Nhà thầu cam kết Trong vòng 02 ngày từ khi sử dụng nếu có xảy ra bất thường, Nhà thầu phải có trách nhiệm bảo hành bằng cách thay thế hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Nhà thầu cam kết trong thời gian bảo hành sản phẩm, nếu sản phẩm bị hư hỏng, nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa thay sản phẩm mới. Trong trường hợp sản phẩm hư hỏng thời gian bảo hành được tính lại từ đầu cho sản phẩm đó.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu sản phẩm cung cấp phải đảm bảo tính đồng bộ, tương thích về công nghệ và kích thước lắp đặt với hệ thống thiết bị đã lắp đặt và đang vận hành tại Công ty Cổ phần nhiệt điện Hải Phòng.

- Yêu cầu về đóng gói sản phẩm: Hàng hóa phải được đóng gói theo quy định của Nhà sản xuất. Hàng hóa phải được dán tem nhãn trên từng sản phẩm, ghi các thông tin cụ thể như: tên vật tư, ký/mã hiệu sản phẩm...

- Giao nhận, nghiệm thu hàng hóa: Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư. Hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, quy cách của hàng hóa; tài liệu kỹ thuật và chứng chỉ nguồn gốc xuất xứ kèm theo; các kiểm tra và thử nghiệm như yêu cầu của hợp đồng. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của

hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao nghiệm thu hàng hóa. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa không phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu.

- Nhà thầu cam kết nhà thầu và nhà sản xuất các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong Hợp đồng này sẽ không đưa ra bất kỳ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới cách dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.

Mục 2. Bản vẽ: không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

3.1. Kiểm tra:

a. Khi giao nhận hàng hóa, Nhà thầu có trách nhiệm cử đại diện có đủ năng lực, kinh nghiệm về hàng hóa đến địa điểm giao hàng của Chủ đầu tư.

b. Hồ sơ và tài liệu kèm theo hàng hóa

Khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ, tài liệu cho các hạng mục hàng hóa sau:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Hồ sơ, tài liệu đi kèm		
		Yêu cầu tài liệu	Yêu cầu CO, CQ hoặc KCS	Yêu cầu tờ khai hải quan
1	Bộ kích cao áp, model: S-80-02 C	Tài liệu của nhà sản xuất	Yêu cầu	Yêu cầu
2	Thanh đá Công tắc vòi dầu L675 x 20; vật liệu inox	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
3	Thanh đá Công tắc bộ đánh lửa	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
4	Công tắc vị trí Z15GW22 - B; 15A, 220V	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
5	Dây dẫn khí dài 4m; phi 20mm; nhiệt độ >70 độ C; áp lực 7 at	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
6	Bộ giảm áp xả tự động Aventics, type: NL1-ACD, P/N: 0821300729, G1/8", 750l/p (bao gồm cả đồng hồ hiển thị áp suất)	Tài liệu của nhà sản xuất	Yêu cầu	Yêu cầu
7	Rơ le thời gian H3Y - 4; U:250VAC	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
8	Rơ le thời gian H3Y- 2, 0 - 30s, 220VAC	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Hồ sơ, tài liệu đi kèm		
		Yêu cầu tài liệu	Yêu cầu CO, CQ hoặc KCS	Yêu cầu tờ khai hải quan
9	Cút nối thẳng 1/2" x 8 inox 304	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
10	Thanh giữ cần đánh lửa hình chữ V	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
11	Cút nối phi 8 x M20	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
12	Cút nối phi 8 x 1/2 MNPT	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
13	Cút nối vào đầu bộ giảm áp 1/8" MNPT x phi 14; Vật liệu Inox	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
14	Cút nối tube Connector, 1/4" MNPTx8mm OD	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
15	Cút nối tube Connector-elbow, 1/4" MNPTx8mm OD	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
16	Cút nối phi 8 x 1/4' MNPT	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
17	Cút nối thẳng inox 14mm x 14mm	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
18	Cút nối inox 304 phi 14	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
19	Cút nối ống xung inox 1/2' NPT x tube 14	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
20	Cút nối 1/2 NPT x 3/8 NPTF inox	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
21	Cút nối đường xung inox 3 ngã; 2 đầu nối ống loại tube 14mm còn 1 đầu nối tube 8mm	Không yêu cầu	Không yêu cầu	Không yêu cầu
22	Bộ chia khí van dầu SN4200-IP; Áp suất: 1-10bar; LOT B06; AC230V	Tài liệu của nhà sản xuất	Yêu cầu	Yêu cầu
23	Thiết bị giám sát ngọn lửa vòi đốt dầu loại F300K, UV-4	Tài liệu của nhà sản xuất	Yêu cầu	Yêu cầu
24	Bộ chuyển đổi nguồn S8VK-C12024, 220VAC/24VDC, 5A	Tài liệu của nhà sản xuất	Yêu cầu	Yêu cầu
25	Cáp điều khiển chống nhiễu, có lưới, model: RWP 4x1,5mm ²	Tài liệu của nhà sản xuất	Yêu cầu	Yêu cầu

c. Hai bên cùng kiểm tra về chứng từ, số lượng, chủng loại, xuất xứ, quy cách của hàng hóa bao gồm:

- Mới 100% chưa qua sử dụng;

- Có mác mã, thông số kỹ thuật rõ ràng như quy định của hợp đồng;
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); Chứng chỉ chất lượng của nhà chế tạo (CQ)/ hoặc Giấy chứng nhận phân tích của hãng sản xuất (COA - Certificate of Analysis)/hoặc Giấy chứng nhận kiểm tra, Giấy chứng nhận tuân thủ/Giấy chứng nhận sản xuất và phù hợp (Test Certificate, Certificate of Compliance/Conformance and Manufacture's Certificate); tờ khai hải quan theo yêu cầu của hợp đồng.

- Nhà thầu phải chấp nhận lấy mẫu và phân tích khi bên mua hàng có yêu cầu;

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về tính chính xác của các hồ sơ tài liệu do nhà thầu cung cấp cho Chủ đầu tư.

d. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì nhà thầu, đại diện có thẩm quyền của hai bên lập và ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu kỹ thuật và thương mại.

e. Nếu kết quả kiểm tra chứng tỏ hàng hóa không phù hợp với văn bản của Hợp đồng, phụ lục của hợp đồng, hồ sơ dự thầu thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm cung cấp hàng hóa mới thay thế hàng hóa không đáp ứng trong thời gian nhanh nhất kể từ ngày hai bên lập biên bản hiện trường. Khi đó, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí phát sinh từ việc tiếp nhận hàng hóa hoặc chậm tiếp nhận gây ra và bị phạt theo quy định của hợp đồng.

3.2. Thử nghiệm:

- Khi giao nhận hàng hóa, Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra theo yêu cầu của E-HSMT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Trong trường hợp nghi ngờ chất lượng hàng hóa, chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm và mời đại diện của hãng sản xuất tham gia quá trình nghiệm thu hàng hóa để chứng minh hàng hóa đáp ứng quy định trong hợp đồng. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm có kết quả không đúng theo hợp đồng thì Nhà thầu có trách nhiệm đổi trả. Toàn bộ chi phí thử nghiệm và các chi phí khác liên quan thuộc trách nhiệm chi trả của Nhà thầu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.